

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày: 16-6-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quốc Minh và bà Đỗ Thanh Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tôn, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 12 tháng 6 năm 1988 tại Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Đăng ký HKTT tại xóm K, xã T, huyện P, tỉnh T1.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Sán Chỉ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; văn hóa 10/12; Bố đẻ: Ông Trần Văn K1, sinh năm 1965; mẹ đẻ: bà Hoàng Thị D, sinh năm 1966; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Đỗ Thị T2 T (sinh năm 1988, đã ly hôn năm 2018). Có 02 con: lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 13/QĐ-TA ngày 21/06/1018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đối với Trần Văn H thời hạn 18 tháng kể từ ngày 18/6/2018. Trần Văn H chấp hành xong ngày 18/12/2019.

Nhân thân: Tại Quyết định số 2093 ngày 29/6/2012 của Chủ tịch UBND

huyện Phú Lương, về việc đưa người nghiện ma túy vào chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh giáo dục LĐXH huyện Phú Lương đối với Trần Văn H thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 25/12/2013.

Bản án số 14/2015/HSST ngày 20/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Văn H 30 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 30/8/2016, Trần Văn H chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt ngày 05/11/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương theo Quyết định tạm giam số 04/2022/HSST-QĐTG ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1966; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Địa chỉ: Xóm K, xã T, huyện P, tỉnh T.

- Chị Lã Thị H1, sinh năm 1985. Vắng mặt. Địa chỉ: Xóm K, xã T, huyện P, tỉnh T.

- Chị Đỗ Thị T2 T2, sinh năm 1988; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Địa chỉ: Xóm K, xã T, huyện P, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đặng Thanh T3, sinh năm 1992; vắng mặt. Địa chỉ: xóm M, xã P1, huyện P, tỉnh T.

- Chị La Thị Hoài T4, sinh năm 1989; vắng mặt. Địa chỉ: xóm M, xã P1, huyện P, tỉnh T.

Người làm chứng: Trần Văn T3, sinh năm 1999, vắng mặt. Địa chỉ: xóm M, xã P1, huyện P, tỉnh T.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H là đối tượng nghiện chất ma túy, trong khoảng thời gian từ ngày 30/10/2021 đến ngày 04/11/2021 tại xóm Khe Cốc, xã Túc Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, H đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 30/10/2021, H vào nhà chị Đỗ Thị T2 T2, sinh năm 1988 (vợ của H đã ly hôn từ 2018). Lúc này chị T2 đi làm không có nhà, H đã lấy trộm 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP. Sau đó mang đến cửa hàng mua bán máy tính của anh Đặng Thanh T3, sinh năm 1992, ở xóm Mỹ Khánh, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương bán được số tiền 2.600.000 đồng tiêu sài cá nhân hết. Khi bán, H không nói cho anh T3 biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có. Sau khi mua

chiếc máy tính trên ngày 02/11/2021 anh T3 đã bán lại cho người không quen biết. Hiện cơ quan điều tra chưa T4 giữ được.

Khoảng 07 giờ ngày 03/11/2021, H đã lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A01 màu xanh đen của bà Hoàng Thị D, sinh năm 1966 (là mẹ đẻ của H), sau đó mang đến cửa hàng mua bán điện thoại của chị La Thị Hoài T4, sinh năm 1989, ở xóm Mỹ Khánh, xã Phần Mễ, huyện Phú Lương được số tiền 700.000 đồng, H đã dùng 300.000đ mua ma túy và 100.000đ trả tiền taxi, còn lại 300.000đ H chưa sử dụng. Khi bán, H không nói cho chị T4 biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có. Hôm sau, bà D đã đi chuộc lại chiếc điện thoại mà H trộm cắp, hiện đang quản lý, sử dụng.

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 04/11/2021 H đi bộ từ nhà ra đường bê tông liên xóm Khe Cốc, xã Tức Tranh để đi tìm mua ma túy sử dụng, khi đi qua cổng nhà chị Lã Thị H1, sinh năm 1985 ở cùng xóm, cách nhà H khoảng 200m thì H nhìn thấy trong sân nhà chị H1 có dựng chiếc xe máy BKS: 20M5-5617, chị H1 đang bế con quét rác ở sân, thấy vậy H đi vào trong sân và ngồi hiên nhà nói chuyện với chị H1, khi đang nói chuyện H quan sát thấy xe máy vẫn cắm chìa khóa điện nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để lấy phương tiện đi mua ma túy sử dụng. Khi chị H1 đi vào trong phòng để cắm nồi cơm điện, lợi dụng Lúc này H đã đạp cần khởi động xe máy và điều khiển chiếc xe đi ra thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương. Đến đoạn ngã 3 đi vào xã Vô Tranh, H điều khiển xe đi vào khoảng 200m, gặp một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) mua 01 gói ma túy (loại heroin) của người này hết số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua xong, H điều khiển xe đi vào xã Vô Tranh thì gặp anh Trần Văn T3, sinh năm 1999, HKTT: xóm Khe Cốc, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (em họ H) đang đi tìm H. T3 đã chặn xe H đang điều khiển lại, thấy vậy H ném gói ma túy vừa mua đi (không xác định được vị trí ném). Sau đó, T3 đưa H và xe máy của chị H1 đến Công an xã Tức Tranh để giải quyết.

Quá trình điều tra, xác minh xác định: Xe máy nhãn hiệu ESPERO, BKS 20M5-5617, chủ xe là anh Trần Văn Dũng, địa chỉ: xóm Khuân Thông, xã Phú Cường, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Anh đã bán chiếc xe này cho chị H1 khoảng 5.000.000đ (năm triệu đồng) và đã giao xe và đăng ký xe mang tên anh; việc mua bán chỉ thỏa T4 mặt miệng và không có giấy mua bán xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2021 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận về giá trị thiệt hại của tài sản:

- Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A01, màu xanh, mua tháng 01/2020: 1.320.000 đồng (*một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*).

- Máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu HP 14s-cf0096TU Pentium N5000/4GB/1TB/WTN10, máy đã qua sử dụng: 4.554.000đ (*bốn triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng chẵn*).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 05/11/2021 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận về giá trị của tài sản chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, BKS 20M5-5617 là 2.250.000đ (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Vật chứng T4 giữ gồm: 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO, BKS 20M5-5617, 01 đăng ký xe mô tô số 056787 mang tên Trần Văn Dũng đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Lã Thị H1 quản lý sử dụng theo Quyết định xử lý vật chứng số 35/ĐTTH ngày 07/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương.

Cáo trạng số 08/CT-VKSPL ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 24 đến 30 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo. Trách nhiệm dân sự: Không. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo không tranh luận, xác định việc khởi tố, truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa vắng mặt tất cả bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa cho bị hại là chị Hoàng Thị D, chị Lã Thị H1, chị Đỗ Thị T2 T2, bị hại đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia nên việc vắng mặt những người này tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử.

Việc Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những tham gia tố tụng này theo quy định tại điều 292, điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã T4 thập được có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Bản ảnh vật chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy, đã đủ cơ sở đã xác định: Trong các ngày từ 30/10/2021 đến 04/11/2021, tại xóm Khe Cốc, xã Túc Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Trần Văn H đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 30/10/2021, lợi dụng chị Đỗ Thị T2 T2 (vợ cũ của Trần Văn H) đi làm công nhân, Trần Văn H đã trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay (Laptop) của chị T2, nhãn hiệu HP 14s-cf0096TU Pentium N5000/4GB/1TB/WTN10, máy đã qua sử dụng: 4.554.000đ (*bốn triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng chẵn*).

- Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 03/11/2021, lợi dụng bà Hoàng Thị D (mẹ đẻ của Trần Văn H) không để ý, Trần Văn H đã vào phòng ngủ của bà D lục tìm và lấy trộm chiếc điện thoại di động của bà D nhãn hiệu Samsung A01, màu xanh, mua tháng 01/2020: 1.320.000 đồng (*một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*).

- Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/11/2021, lợi dụng sơ hở của chị Lã Thị H1, Trần Văn H đã trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, BKS 20M5-5617 của chị H1, có giá trị là 2.250.000đ (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản bị cáo Trần Văn H đã trộm cắp là 8.124.000đ (*tám triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Bị cáo là người nghiện ma túy, lười lao động nên liên tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp tại địa phương để có tiền sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong nhân dân.

[5] Nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy; 01 lần bị xử phạt về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính đưa người nghiện ma túy vào chữa bệnh bắt buộc, đã được coi là chưa bị xử phạt hành chính; có 01 tiền sự đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS.

[7] Hình phạt: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ các quy định của Bộ luật hình sự; căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly xã hội đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định, hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 BLHS đối với bị cáo.

[8] Biện pháp tư pháp: Vật chứng vụ án: 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO, BKS 20M5-5617, 01 đăng ký xe mô tô số 056787 mang tên Trần Văn Dũng đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Lã Thị H1 quản lý sử dụng theo Quyết định xử lý vật chứng số 35/ĐTTH ngày 07/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A01, màu xanh, mua tháng 01/2020 đã trả lại cho bà Hoàng Thị D quản lý sử dụng.

[9] Trách nhiệm dân sự: Bà Hoàng Thị D, chị Đỗ Thị T2 T2 có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì phân trách nhiệm dân sự. Tại cơ quan điều tra, chị Lã Thị H1 xác định đã nhận lại tài sản, không bị hư hỏng, mất mát gì nên

không có yêu cầu bị cáo H phải bồi thường. Anh Đặng Thanh T3 là người mua chiếc máy tính H trộm cắp được của chị T2; anh T3 đã bán chiếc máy tính này cho đàn ông không rõ lai lịch, anh xác định không có yêu cầu đề nghị gì. Chị La Thị Hoài T4 là người mua chiếc điện thoại H trộm cắp được của bà D; chị T4 xác định đã bán lại chiếc điện thoại trên cho mẹ của bị cáo H, chị không có yêu cầu đề nghị gì.

Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết phần dân sự trong vụ án này. Trường hợp có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết trong một vụ án khác.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tại phiên toà về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Trong vụ án, anh Đặng Thanh T3 và chị La Thị Hoài T4 đã mua tài sản của H. Tuy nhiên, khi mua anh T3 và chị T4 đều không biết tài sản đó do H phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện ngày 04/11/2021, Trần Văn H có tàng trữ ma túy để sử dụng. Khi anh Trần Văn T3 truy đuổi, H đã vứt gói ma túy đi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương không T4 giữ được, do vậy không có căn cứ để xử lý H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 259, 260, 268, 269 và điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38 BLHS; Điều 135, 136, 292, 293, 299, 329, 331, 333, 337 BLTTHS 2015; Luật phí, lệ phí 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức T4, miễn, giảm, T4, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Không.

3. Biện pháp tư pháp: Không.

4. Án phí: Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo bản án: Thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- CQCSĐT Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Nhà tạm giữ CA huyện Phú Lương;
- Bị cáo, Bị hại; người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Linh